| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2024/HS-PT
Ngày 17-12-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Thẩm phán*: ông Hoàng Văn Tiến, bà Vương Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLPT-HS ngày 04/11/2024 do có kháng cáo của bị cáo Phàn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phàn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/5/2001, tại xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang; Thẻ căn cước công dân số 002201002015 do Cục C về TTXH, Bộ C1 cấp ngày 18/9/2022; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàn Đức T1, sinh năm 1982 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1983); có vợ là Tẩn Thị L1, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàn Văn T tại phiên toà phúc thẩm:* Luật sư **Phạm Thị L2**, có mặt.

- *Bị hại:* cụ **Mua Thị X**, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương (đã chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: bà **Sùng Thị G**, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; (con gái cụ X); *Người đại diện theo ủy quyền:* ông **Sùng Nhè P**, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang (theo giấy ủy quyền lập ngày 01/5/2024); vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Toà án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2024, Phàn Văn T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đen - bạc, BKS 23H1-243.07, do T là chủ sở hữu, đến nhận chở một người đàn ông khách du lịch nước ngoài, đi cùng đoàn gồm 10 người lái xe môtô chở 10 người khách, do Triệu Thị H làm trưởng đoàn, xuất phát từ cơ sở du lịch M2 (có địa chỉ tại thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang) đi tham quan các điểm du lịch thuộc Cao nguyên đá Đ. Đoàn nghỉ qua đêm tại thị trấn Y, huyện Y. Sáng ngày 14/3/2024, đoàn di chuyển từ thị trấn Y đi đến cột cờ Quốc gia Lũng Cú thuộc xã L, huyện Đ. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T chở khách tiếp tục di chuyển theo đoàn từ Cột cờ Lũng Cú đi theo hướng Ủy ban nhân dân xã L để đi điểm C (thuộc xã L). Khi đi đến khu vực cách cổng Trạm Y tế xã L (thuộc thôn T, xã L) khoảng 50m, T nhìn thấy cụ Mua Thị X đi khom lưng, tay cầm gậy (cây cỏ voi) đang đi bộ theo lề đường bên trái hướng Cột cờ Lũng Cú đi Ủy ban nhân dân xã L. Lúc này, T điều khiển xe với tốc độ khoảng hơn 30 km/h. Đến khi cách cụ X khoảng 20m, T thấy cụ X đi bộ sang đường theo hướng từ bên trái cổng Trạm Y tế xã Lũng Cú sang vỉa hè hướng bên phải Trạm Biên phòng L3. Thân vừa bấm còi vừa giảm tốc độ xuống còn 30 km/h nhưng không thấy cụ X có biểu hiện gì, vẫn tiếp tục sang đường, không nhìn về hướng của T. Thấy vậy, khi cách cụ X khoảng 5m, T tiếp tục rà phanh để giảm tốc độ. Khi đã đến sát gần cụ X, T điều khiển xe môtô lách vào hướng lề phải đường, với mục đích vượt xe qua trước mặt cụ X để tránh va chạm. Tuy nhiên, do khoảng cách vượt hẹp nên đầu tay nắm tay lái bên trái xe môtô quệt vào thân người phía trước của cụ X, làm cho cụ X ngã xuống đường, xe môtô của T loạng choạng nhưng T phanh dừng xe được, xe môtô không bị hư hỏng, T và người khách nước ngoài không bị thương. Sau đó, T cùng người thân của cụ X đưa cụ X vào Trạm Y tế xã L3, huyện Đ để sơ cứu ban đầu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa huyện Đ để cấp cứu. Tuy nhiên, đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 15/3/2024, cụ X đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ do chấn thương sọ não.

Tại hiện trường, nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc đoạn đường cột cờ L (thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang), không có vật che khuất tầm nhìn, đường hai chiều dạng đường nhựa, lòng đường không có vạch chia làn đường, lòng đường rộng 4,35m. Hiện trường để lại các dấu vết, vật chứng sau: Vị trí số 01: Vị trí đám chất màu nâu đỏ (nghi là máu) tình trạng đã khô tại lòng đường (kích thước 5cm x 8cm). Đo khoảng cách từ vị trí số 01 đến mép chuẩn là 0,3m; Từ vị trí 01 đến mốc chuẩn là 8,45m, mở rộng kiểm tra xung quanh hiện trường không phát hiện dấu vết gì thêm.

Kết quả khám phương tiện xác định: Xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA, màu sơn: Đen - bạc, BKS: 23H1-243.07, sau vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết như sau: Kích thước xe môtô (1,9 x 1,1 x 0,65)m; không phát hiện dấu vết liên quan đến vụ việc tai nạn giao thông trên phương tiện; kiểm tra phần vỏ xe có nhiều vết trầy xước đã cũ (theo khai nhận của chủ xe Phàn Văn T: Vết trầy xước là do T sử dụng từ trước, không liên quan đến việc tai nạn giao

thông với cụ Mua Thị X); trên phương tiện cũng như trong cốp xe không có giấy tờ, tài sản, tài liệu, đồ vật gì; tiến hành cắm chìa khoá điện vào ổ, đề nổ kiểm tra phương tiện, tình trạng lốp trước, lốp sau, đèn, còi, xi nhan trước, xi nhan sau, phanh trước và phanh sau đều hoạt động bình thường.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 122/KLGĐTT-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân cái chết của Mua Thị X do: Chấn thương sọ não, cấp cứu không hồi phục.

Tại bản kết luận V giám định ADN số 210/24/ KLGĐADN-PYQG, ngày 22/3/2024, kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A: Dương tính; ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A trùng khớp hoàn toàn với ADN của bà Mua Thị X (mẫu ký hiệu M) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số: 187/247-248/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 25/3/2024 của V đối với Phàn Văn T, kết luận: Mẫu máu: Không tìm thấy cồn và các chất ma tuý nêu trên (cồn: Ethanol, M; Các chất ma tuý: Nhóm O: Morphin, H1, codein, MAM,…; Nhóm ATS: Amphetamin, M1, E, K,…; Nhóm Cannabis: Cannabinol, Δ9-THC,…).

Tại bản kết luận giám định số: 663/KL-KTHS, ngày 31/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận về file video: "1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định; 2. Nội dung, diễn biến sự việc trong file video gửi giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Bản ảnh giám định gồm 04 (bốn) trang A4".

Tại bản Kết luận giám định số: 173/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận về đối Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A1 là giấy phép lái xe thật.

Tại Bản án số 17/2024/HS-ST ngày 26/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phàn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2024, bị cáo Phàn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đó là: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Phàn Văn T, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Về tội danh: Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử bị cáo Phàn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phàn Văn T, thấy rằng quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là đơn xin xác nhận của bị cáo có xác nhận của UBND xã M về hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, đang nuôi con nhỏ, luôn có thái độ chấp hành pháp luật tốt tại nơi cư trú; đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phàn Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể: xử phạt bị cáo Phàn Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của luật sư bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người được uỷ quyền. HĐXX xét thấy việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, nên quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh: tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phàn Văn Thân xác N hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[5] Trong vụ án này, bị cáo Phàn Văn T có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường về tổn thất, tinh thần, cho gia đình bị hại. Bên cạnh đó, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới là đơn xin xác nhận của UBND xã M về hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, đang nuôi con nhỏ, luôn có thái độ chấp hành tốt pháp luật tại nơi cư trú; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nên thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội; tạo cơ hội cho bị cáo được tái hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phàn Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo Phàn Văn T được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phàn Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang về phần hình phạt.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phàn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phàn Văn T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/12/2024).

Giao bị cáo Phàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: bị cáo Phàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện Đ;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Nguyễn Mạnh Cường**